

**TÒA ÁN H DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **203/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 04/5/2021

*V/v tranh chấp “Ly hôn”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN H DÂN HUYỆN A - TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Hoa Kiều;**

2. Ông **Châu Vũ Bình;**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** – Thư ký Tòa án H dân huyện A, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát H dân huyện A tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Fnh Thanh** – **Kiểm sát viên.**

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án H dân huyện A xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Diễm F**, sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: ấp B xã C, huyện A, Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Anh Phan Phước G**, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Lê Thị Diễm F trình bày: Chị và G tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban H dân xã E, A, Tiền Giang theo số 91/2011 ngày 26/8/2011. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn nguyên H do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp thường xuyên tranh cãi, không quan tâm đến vợ con, giữa chị và anh đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, chị đã ra sống nhà trọ và ly thân vào tháng 12/2020. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn H không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh G.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Lê Trọng H sinh ngày 23/9/2014, hiện con chung đang sống với anh G tại nhà cha mẹ ruột chị, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Đối với bị đơn anh Phan Phước G từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh G vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

\* Tại phiên tòa, chị F vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho chị được ly hôn anh Phan Phước G.

Về con chung: Chị F yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Phan Lê Trọng H, sinh ngày 23/9/2014 và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

\* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn H chị F và anh G mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân từ năm 2020 nhưng không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị F ly hôn với anh G.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Lê Trọng H, sinh ngày 23/9/2014 cháu từ nhỏ được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng, nên cần thiết giao cho chị F tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận việc chị F không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Lê Thị Diễm F về việc tranh chấp “ly hôn” với anh Phan Phước G thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án H dân huyện A.

[2] Về hôn H: Qua lời trình bày của chị Lê Thị Diễm F, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị và anh G tìm hiểu và tự nguyện cưới nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn được Ủy ban H dân xã E, huyện A, Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91/2011 ngày 26/8/2011. Quá trình anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp thường xuyên tranh cãi, anh G không quan tâm đến vợ con, mâu thuẫn kéo dài trầm trọng cho đến tháng 12/2020 thì anh chị sống ly thân, chị sống nhà trọ lâu lâu về nhà, còn anh G thì sống ở nhà chị, nên chị F thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với anh G.

Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh G nhưng anh vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị F, điều đó chứng tỏ anh không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị F. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh G và chị F đã trầm trọng, mục đích hôn H không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị F là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Lê Trọng H sinh ngày 23/9/2014, con chung đang sống với chị F tại nhà cha mẹ ruột chị, hiện cháu H có cuộc sống ổn định, phát triển tốt nên cần thiết tiếp tục giao cháu H cho chị F nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con do chị F không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Đối với anh Phan Phước G Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh G.

Từ những nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát H dân phát biểu quan điểm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn H và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Diễm F

[1] Về hôn H: Chị Lê Thị Diễm F được ly hôn với anh Phan Phước G

[2] Về con chung: Giao con chung cho chị Lê Thị Diễm F tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Phan Lê Trọng H, sinh ngày 23/9/2014.

Về cấp dưỡng: Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con do chị F không có yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Lê Thị Diễm F phải chịu 300.000 đồng án phí hôn H gia đình sơ thẩm. Chị F đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004584 ngày

07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tiền Giang nên chị đã thi hành xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị F có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án H dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Anh Phan Phước G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh TG;
- VKSNDHCG-TG
- Chi cục THADSHCG;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Ánh Hồng**